TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LU** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29/11/2019 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khuyến

2. Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Phương A, sinh năm: 1994. Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký tạm trú: Số 43, ngõ 261, đường T, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đồng Minh T, sinh năm 1990. Trú tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2019, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Thị Phương A trình bày: Chị và anh Đồng Minh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 48, ngày 21/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T không quan tâm tới vợ con, hay chơi bời, rượu chè và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Anh T đã xin lỗi và chị đã bỏ qua cho anh T nhưng đến tháng 7 năm 2019, anh T lại chứng nào tật đấy.

Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường N sinh sống, ly thân với anh T. Đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là cháu Đồng Phương L, sinh ngày 24/08/2014 và cháu Đồng Minh Anh T, sinh ngày 24/10/2017. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị chị và anh T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay, chị là con duy nhất được thừa kế nhà đất của bố mẹ để lại tại phố B, phường N, thành phố Ninh Bình và là nhân viên nhà hàng The Paradise tại thành phố Ninh Bình, thu nhập là 6.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Hoàng Thị Phương A xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Đồng Minh T trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, ly thân và con chung như chị Hoàng Thị Phương A đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2018, anh có chơi bời bạn bè nhưng thấy không tốt cho gia đình, anh đã chủ động chấm dứt và vợ chồng đã nói chuyện, bỏ qua cho nhau. Ngoài ra, trong quá trình chung sống, nhiều lúc ứng xử của chị Phương A làm cho anh buồn lòng, giảm bớt việc chăm lo đến vợ con. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp chị Phương A nhất quyết xin ly hôn, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chính quyền địa phương xã N, huyện H cho biết: Trong quá trình chung sống, anh T có thời gian chơi bời nên dẫn đến nợ nần về kinh tế và có quan hệ ngoại tình với người khác nên có lúc vợ chồng cãi cọ, to tiếng với nhau. Chị Phương A cùng con gái lớn đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở phường N sinh sống từ tháng 9/2019 đến nay còn anh T và con trai nhỏ thì ở tại thôn Q, xã N. Anh T cũng có nghi ngờ chị Phương A trong thời gian chuyển về sinh sống ở phường N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh T, chị Phương A đều làm nghề tự do, thu nhập bình thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã có bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có mặt khi tòa án tiến hành hòa giải và đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa là thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ); khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Phương A ly hôn anh T. Giao cháu Đồng Phương L cho anh T và giao cháu Đồng Minh Anh T cho chị Phương A nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các đương sự có quyền thăm nom con chung, thay đổi người nuôi con và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Phương A là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của các đương sự cũng như nội dung xác minh của tòa án, HĐXX nhận định lời khai của chị Phương A là có cơ sở và mâu thuẫn giữa anh T và chị Phương A là do anh T không chung thủy, không quan tâm tới vợ con, vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng tại Khoản 1 Điều 19 LHNGĐ. Anh T muốn tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa cho thấy anh T không thiết tha với việc hàn gắn tình cảm vợ chồng nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Phương A không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phương A về việc ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 điều 56 LHNGĐ.

[3] Về con chung: Anh T, chị Phương A có hai con chung là cháu Đồng Phương L, sinh năm 2014 và cháu Đồng Minh Anh T, sinh năm 2017. Anh T không có ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ lời khai các đương sự, các văn bản xác nhận mức thu nhập, chỗ ở do nguyên đơn cung cấp và nội dung xác minh tại chính quyền địa phương xã N, xét thấy, anh T, chị Phương A đều là lao động tự do, có thu nhập bình thường, đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đều có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, cháu T chưa đủ 3 tuổi, do đó, cần giao cháu T cho chị Phương A và giao cháu L cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T, chị Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Anh T, chị Phương A không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Phương A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đồng Minh T và chị Hoàng Thị Phương A.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đồng Phương L, sinh ngày 24/08/2014 cho anh Đồng Minh T và giao con chung Đồng Minh Anh T, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Hoàng Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T, chị Phương A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, anh T, chị Phương A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Phương A phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01023 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị Phương A đã nộp đủ.

Chị Hoàng Thị Phương A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đồng Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh